

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án Nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn phục vụ sản xuất kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam Quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu
(địa bàn xã Phước Long, tỉnh Cà Mau)

- Hộ ông: Bùi Văn Út (chết) và vợ Trần Thị Đồng (con là Bùi Văn Tới)

* Số định danh cá nhân: 095084012970 (Tới)

* Địa chỉ thường trú: ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau.

* Nơi ở hiện nay: ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau.

* Số điện thoại: 0911.189.926 (Tới)

- Thửa đất số: 10; 11

Tờ bản đồ số: 01

- Địa chỉ nhà, đất thuộc phạm vi GPMB: ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau

- Nguồn gốc đất:

+ Đất của hộ ông Bùi Văn Út (đã chết) và bà Trần Thị Đồng quản lý sử dụng, được UBND huyện Phước Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 970889 ngày 17/11/2011 (đã biến động ngày 01/12/2011), diện tích còn lại 433,0m²; trong đó: đất ở tại nông thôn 240,0m², đất trồng cây lâu năm 193,0m² tại thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 109 (tờ 6 cũ).

+ Thửa đất số 1504 + 1388, tờ bản đồ số 109 (tờ 6 cũ) có nguồn gốc đất do hộ ông Bùi Văn Út (đã chết) và bà Trần Thị Đồng tự khai phá năm 1975 sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm ổn định đến nay. Chưa cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng 519,6m² diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 284,7m², tỷ lệ mất đất nông nghiệp là 54,79%.

*** Nhà, công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng**

- Sân láng xi măng có lót bê tông đá 4x6 (xây dựng năm 2016).

+ Diện tích: (Ngang 5,15m x dài 5,4m) + (ngang 4,86m x dài 0,36m) + (Ngang 2,15m x dài 5,5m) + (ngang 3,0m x dài 1,5m) + (ngang 1,1m x dài 5,5m) = 51,93m².

- Sân lát gạch vỉa hè (xây dựng năm 2016).

+ Diện tích: (Ngang 8,2m x dài 4,0m) = 32,8m².

- Một (01) cột điện (xây dựng năm 2013): Trụ bê tông cốt thép tiết diện (MC) nhỏ hơn 15cm x 15cm cao 5m (không sử dụng lại được).

- Một (01) đồng hồ nước có chiều dài nhánh đầu nối đến mạng lưới nước chung là 6m.

- Một (01) đồng hồ điện có chiều dài nhánh đầu nối đến mạng lưới điện chung là 15m.

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số (KT)	Thành tiền
I	Bồi thường và hỗ trợ về đất							101.357.460
I.1	Bồi thường							101.357.460
01	Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tiếp giáp tuyến đường đi Chùa Địa Muồng (đường bê tông rộng ≥3,0m) đoạn từ ranh Trường THCS Vĩnh Phú Đông B đến hết ranh phạm vi thực hiện công trình Cầu Phước 3B (01 mặt tiền đường) (thửa 10)	m ²	CLN	123,60	319.800	1,0		39.527.280

02	Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tiếp giáp tuyến đường đi Chùa Địa Muồng (đường bê tông rộng $\geq 3,0\text{m}$) và đường giao thông khác đoạn từ ranh Trường THCS Vĩnh Phú Đông B đến hết ranh phạm vi thực hiện công trình Cầu Phước 3B (02 mặt tiền đường hoặc kênh) (thửa 11)	m ²	CLN	161,10	383.800	1,0		61.830.180
II	Nhà, công trình, vật kiến trúc							20.265.646
01	Sân láng xi măng có lót bê tông đá 4x6 (hỗ trợ 80%)	m ²	SL-01.05 *0,8	51,93	196.000	0,80	1,16	9.445.444
02	Sân lót gạch via hè (hỗ trợ 80%)	m ²	SL-01.02 *0,8	32,80	224.000	0,80	1,16	6.818.202
03	Cột điện BTCT (hỗ trợ 100%)	m	TĐ-01.01	5,0	138.000	1,00	1,16	800.400
04	Đồng hồ điện có chiều dài nhánh đầu nối đến lưới điện chung dưới 20m	Bộ nhánh	NĐ-01.01	1,0	1.380.000	1,0	1,16	1.600.800
05	Đồng hồ nước có chiều dài nhánh đầu nối đến lưới nước chung đến 25m	Bộ nhánh	NN-01.01	1,0	1.380.000	1,0	1,16	1.600.800
III	Cây trồng							9.466.000
III.1	Cây ăn trái							3.788.000
	Xen canh							3.788.000
	Trong mật độ							3.062.000
01	Xoài	Cây	A	3,0	520.000	1,0		1.560.000
02	Mận	Cây	A	1,0	422.000	1,0		422.000
03	Xoài	Cây	B	3,0	360.000	1,0		1.080.000
	Vượt mật độ <50%							576.000
01	Xoài	Cây	B	1,0	360.000	0,8		288.000
02	Chuối	Cây	B	1,0	50.000	0,8		40.000
03	Xoài	Cây	C	1,0	210.000	0,8		168.000
04	Xoài	Cây	D	1,0	100.000	0,8		80.000
	Vượt mật độ 50%-100%							70.000
01	Tắc	Cây	D	1,0	60.000	0,5		30.000
02	Nhãn	Cây	D	1,0	80.000	0,5		40.000
	Vượt mật độ >100%							80.000
01	Dừa	Cây	A	1,0	800.000	0,1		80.000
III.2	Cây lấy gỗ							1.000.000
01	Bàng	Cây	C	1,0	250.000	1,0		250.000

02	Tràm	Cây	B	3,0	250.000	1,0		750.000
III.3	Cây cảnh, cây kiểng							4.678.000
01	Hàng rào bông trang	m ²	B	1,56	50.000	1,0		78.000
02	Mai vàng	Cây	B	3,0	600.000	1,0		1.800.000
03	Mai vàng	Cây	C	2,0	120.000	1,0		240.000
04	Mai vàng	Cây	D	2,0	60.000	1,0		120.000
05	Cau	Cây	D	1,0	100.000	1,0		100.000
06	Mai chiếu thủy	Cây	D	7,0	60.000	1,0		420.000
07	Mai chiếu thủy	Cây	C	1,0	120.000	1,0		120.000
08	Mai chiếu thủy	Cây	A	2,0	900.000	1,0		1.800.000
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:							131.089.106

Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, một trăm lẻ sáu đồng

Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà chấp hành tốt kế hoạch thu hồi đất, chủ trương, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng 0,01 lần số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân và không vượt quá 20.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân:

2.000.000 đồng/hộ

Ghi chú: Do gia đình chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định nên chưa tính hỗ trợ về đất. Sau khi đại diện gia đình ông Bùi Văn Út cung cấp thủ tục thừa kế theo quy định của pháp luật, sẽ lập phương án bổ sung (nếu đủ điều kiện).